

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN M'ĐRẮK
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2024/HNGĐ-ST
Ngày 12 – 9 - 2024
“V/v: Ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M'ĐRẮK, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Trọng Búp; Bà Phạm Thị Thu Dương

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Linh Nguyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắc Lắc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M'Đrắk tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Hải Bằng- Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2024, tại hội trường Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 45/2024/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 04 năm 2024, về việc "*Ly hôn, nuôi con*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2024/QĐXXST–HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1985. Địa chỉ: Ấp TT, xã TP, huyện CL, tỉnh Tiền Giang. Bà M có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Ông Y H Byă, sinh năm 1986. Địa chỉ: Buôn H, xã C, huyện M, tỉnh Đắc Lắc. Ông Y H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án bà Nguyễn Thị Mến trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà M và ông Y H Byă đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TP, huyện CL, tỉnh Tiền Giang vào ngày 04/02/2020 trên cơ sở tự nguyện. Vợ chồng sống chung với nhau hạnh phúc được một thời gian. Tháng 04/2020 phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã và bất đồng quan điểm. Vợ chồng đã không còn sống chung từ năm 2021 đến nay không còn quan tâm đến nhau. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên bà M yêu cầu giải quyết cho ly hôn với ông Y H Byă.

Về con chung: Vợ chồng bà M ông Y H có 01 con chung là Y Ph Byă, sinh ngày 14/01/2020 đang đang sống cùng bà M. Bà M yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Không yêu cầu ông Y H Byă cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại bản tự khai ngày 26/8/2024, bị đơn ông Y H Byă trình bày: Quá trình chung sống, vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn như bà M trình bày. Vợ chồng đã không còn chung sống từ lâu và không còn tình cảm nên ông Y H đồng ý yêu cầu ly hôn và nuôi con như bà M trình bày. Về cấp dưỡng nuôi con và tài sản không yêu cầu tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết ông Y H đã được triệu tập hợp lệ nhưng không có mặt tại Tòa án. Do đó Tòa án không thể tiến hành hòa giải được.

* Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:

- Thẩm phán xác định đúng quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết, tư cách tham gia tố tụng của các đương sự trong vụ án. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án cũng như Hội đồng xét xử (HĐXX) và thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định về trình tự thủ tục tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của các đương sự: nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật, bị đơn không chấp hành quy định tại khoản 15,16 Điều 70 BLTTDS. Nguyên đơn và bị đơn đều yêu cầu xét xử vắng mặt. Đề nghị HĐXX xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

- Về nội dung: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho nguyên đơn và bị đơn ly hôn. Giao con chung cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung và tài sản chung, các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng: Yêu cầu khởi kiện về việc “Ly hôn, nuôi con” giữa nguyên đơn và bị đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện M’Đrăk theo quy định tại Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 39 của BLTTDS. Nguyên đơn và bị đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. HĐXX cần áp dụng khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của BLTTDS, xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Qua lời trình bày và tài liệu chứng cứ các đương sự cung cấp cho Tòa án xác định được: Nguyên đơn và bị đơn tự nguyện đăng ký kết hôn. Hôn nhân của nguyên đơn và bị đơn là hợp pháp được pháp luật công nhận. Mâu thuẫn vợ chồng là thực tế, vợ chồng đã không còn sống chung từ năm 2021 cho đến nay, không còn quan tâm đến nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là có căn cứ. Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng bị đơn vắng mặt nên không thể tiến hành hòa giải được. Do đó, HĐXX cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Con chung của nguyên đơn và bị đơn là Y Ph Byă, sinh ngày 14/01/2020 đang đang sống cùng nguyên đơn. Nguyên đơn yêu cầu trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn và bị đơn cung đã thống nhất giao con cho nguyên đơn. Nguyên đơn có khả năng lao động đáp ứng đầy đủ cho việc nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con sau khi vợ chồng ly hôn. Để bảo đảm quyền lợi về mọi mặt cho con, HĐXX căn cứ khoản 2 Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình, giao con chung cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết ly hôn nên phải chịu 300.000đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ các Điều 19, 51, 56, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ khoản 4 Điều 147 BLTTDS; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị M:

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho bà Nguyễn Thị M được ly hôn với ông Y H Byă.

- Về con chung: Giao con chung Y Ph Byă, sinh ngày 14/01/2020 cho bà M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi).

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

2. Về án phí: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị M phải chịu 300.000đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số AA/2023/0009029 ngày 16/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M'Đrắk. Bà M đã nộp đủ tiền án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện M'Đrắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- THADS huyện M'Đrắk;
- Đương sự;
- UBND xã Tân Phong, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Hải